TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 24-4-2024.
"*V/v tranh chấp hôn nhân gia đình*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Thanh Thủy

Bà Bùi Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diệu Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 42/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2024 về việc "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*".

Theo ết"Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 109/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989. Địa chỉ: Xóm G, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1979. Địa chỉ cư trú trước khi xuất cảnh: Xóm G, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An.

Hiện đang ở Liên bang N. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Ý kiến của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H:

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Xuân Q kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An vào ngày 17/12/2010. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 3 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính cách ngày càng trái ngược nhau. Hiện nay anh Q đang sinh sống ở Liên bang N, từ đó vợ chồng không liên lạc với nhau. Chị H không biết được địa chỉ

cụ thể của anh Q ở Liên bang N và cũng không liên lạc được với anh Q. Hiện nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh Nguyễn Xuân Q.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Xuân Q có 02 con chung là Nguyễn Bảo L, sinh ngày 27/9/2011 và Nguyễn Bảo A, sinh ngày 03/10/2014. Nếu ly hôn, chị H có nguyện vọng được nuôi 02 con chung và không yêu cầu anh Nguyễn Xuân Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về phía anh Nguyễn Xuân Q:

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã gửi các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, yêu cầu anh Nguyễn Xuân Q có quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án; Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh Nguyễn Xuân Q thông qua ông Nguyễn Xuân C và bà Phan Thị T (bố mẹ đẻ của anh Q), địa chỉ tại xóm G, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An và Công văn yêu cầu ông C và bà T cung cấp địa chỉ của anh Q ở nước ngoài nhưng ông C và bà T chỉ biết anh Q hiện tại đang ở Liên bang N nhưng không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh Q ở nước ngoài cho Tòa án biết. Sau khi Tòa án gửi các văn bản cho ông C và bà T thì ông C và bà T đã thông báo cho anh Q biết việc chị H yêu cầu ly hôn.

Theo ông Nguyễn Xuân C trình bày thì anh Q đồng ý ly hôn với chị H; về tài sản chung thì không yêu cầu Toà án giải quyết; về con chung anh Q đề nghị được nuôi cháu Nguyễn Bảo L, đề nghị giao cháu Nguyễn Bảo A cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu quan điểm:

Về thẩm quyền thụ lý vụ án: Anh Q hiện đang ở Liên bang N nên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71 BLTTDS; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70, 72 BLTTDS.

Việc thu thập chứng cứ và đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định. Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, theo ông Nguyễn Xuân C và bà Phan Thị T (bố mẹ đẻ của anh Q) cung cấp thông tin hiện nay anh Q đang ở Liên bang N, mặc dù không biết nơi cư trú cụ thể, nhưng anh Q thỉnh thoảng gọi điện thoại về cho ông C và bà T; anh Q đã biết được việc chị H xin ly hôn. Việc anh Q vắng mặt được xác định cố tình giấu địa chỉ, do đó đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định pháp luật và xử cho chị H được ly hôn với anh Q.

Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Xuân Q có 02 con chung là Nguyễn Bảo L, sinh ngày 27/9/2011 và Nguyễn Bảo A, sinh ngày

03/10/2014. Hiện nay, chị H đang ở Việt Nam, anh Q đang sinh sống ở Liên bang N. Vì vậy giao 02 con chung là Nguyễn Bảo L, sinh ngày 27/9/2011 và Nguyễn Bảo A, sinh ngày 03/10/2014 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Q có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu, anh Q vắng mặt, chưa có ý kiến nên chưa xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự chưa yêu cầu nên dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị H trình bày anh Q đang ở Liên bang N nhưng không biết địa chỉ cụ thể. Tòa án đã tiến hành xác minh tại người thân của anh Q là ông Nguyễn Xuân C và bà Phan Thị T (mẹ đẻ anh Q) thì được cung cấp anh Q hiện nay đang ở Liên bang N thỉnh thoảng gọi điện thoại về cho ông C và bà T. Ngày 15/3/2024, Cục Q1 có Công văn số 5196/QLXNC(P3) cung cấp thông tin anh Nguyễn Xuân Q xuất cảnh lần cuối ngày 25/02/2023 qua C1 ốc"quốc tế Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Do anh Q trước khi xuất cảnh có địa chỉ cuối cùng tại huyện D, tỉnh Nghệ An và hiện nay đang ở nước ngoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Xuân C và bà Phan Thị T (mẹ đẻ anh Q) cung cấp hiện nay anh Q đang ở Liên bang N nhưng không biết địa chỉ cụ thể; anh Q vẫn gọi điện thoại về cho ông C và bà T và đã biết được chị H khởi kiện yêu cầu ly hôn tại Tòa án. Như vậy, anh Q đã biết được chị H yêu cầu ly hôn nhưng vẫn không cung cấp địa chỉ và vắng mặt là thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo. Vì vậy, căn cứ Điều 207; Điều 228 Bộ luật ố"Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung: Chị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên nội dung khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Q. Xét thấy, chị H, anh Q kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định. Hiện nay đã sống ly thân, chị H ở Việt Nam, anh Q ở nước ngoài. Do vợ chồng sống xa nhau, không liên lạc với nhau nên tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, giải quyết cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Xuân Q là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Bảo L, sinh ngày 27/9/2011 và Nguyễn Bảo A, sinh ngày 03/10/2014. Quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Xuân C (bố đẻ của anh Q) trình bày anh Q đề nghị được nuôi cháu Nguyễn Bảo L và đề nghị giao cháu Nguyễn Bảo A cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tuy nhiên xét thấy hiện nay chị H đang ở Việt Nam có nguyện vọng nuôi 02 con chung; cháu Nguyễn Bảo L và Nguyễn Bảo A đang sinh sống và học tập tại Việt Nam, hiện nay anh Q đang ở nước ngoài không có điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, để ổn định việc sinh hoạt cho các cháu cần giao 02 con chung là Nguyễn Bảo L và Nguyễn Bảo A cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Vì quyền lợi của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật thì anh Nguyễn Xuân Q có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5] Về cấp dưỡng: Hiện chị Nguyễn Thị H chưa yêu cầu, anh Nguyễn Xuân Q chưa có ý kiến nên Hội đồng xét xử chưa xem xét, giải quyết.

[6] Tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh Nguyễn Xuân Q vắng mặt chưa có ý kiến nên dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84, 122, 123, 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 37; Điều 40; Điều 147; Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 479 của Bộ luật ố"Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Xuân Q.

2. Về nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Giao 02 con chung là Nguyễn Bảo L, sinh ngày 27/9/2011 và Nguyễn Bảo A, sinh ngày 03/10/2014 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Chị Nguyễn Thị H chưa yêu cầu anh Nguyễn Xuân Q cấp dưỡng nuôi con. Vì quyền lợi của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001488 ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Cục "13" \o "Thi"Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Anh Nguyễn Xuân Q vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã D, h D; tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Hoàng Ngọc Anh